TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2019
V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và Ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 18/9/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2019 về việc "Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết N; sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố 4, phường 3, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Thế T; sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn PQ, xã ĐN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; Đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS ngày 23/5/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2019, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Trần Thị Tuyết N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết N kết hôn với anh Lê Thế T trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và đăng ký kết hôn ngày 29/6/2011 tại UBND Phường 3, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ở thị xã QT, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 2 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Đến năm 2013 anh Lê Thế T bỏ về sống với bố mẹ đẻ ở thôn PQ, xã ĐN, huyện ĐT. Tháng 12 năm 2013 anh T đã tự ý bỏ đi khỏi địa phương đến nay

không có tin tức gì, không ai biết anh T đi đâu và làm gì. Ngày 23/5/2019, Tòa án nhân dân huyện ĐT đã ban hành Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS tuyên bố anh Lê Thế T mất tích. Hiện nay chị Trần Thị Tuyết N xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng một con chung là Lê Thái B, sinh ngày 27/9/2011. Hiện nay con đang ở với chị N, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết N; địa chỉ: Khu phố 4, phường 3, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị và bị đơn anh Lê Thế T; địa chỉ: Thôn PQ, xã ĐN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Tuyết N kết hôn với anh Lê Thế T trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 3, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị ngày 29/6/2011. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị N và anh T do UBND phường 3, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị cấp do chị N giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp là có cơ sở vì: Quá trình giải quyết tuyên bố anh Lê Thế T mất tích đã xác định được anh T bỏ đi khỏi nơi cư trú từ tháng 12 năm 2013 cho đến nay không có tin tức gì, gia đình hai bên cũng như chính quyền địa phương không biết anh T đi đâu, làm gì. Ngày 23/5/2019 Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS tuyên bố anh Lê Thế T mất tích kể từ ngày 01/01/2014. Nay chị N xác định không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được và xin ly hôn nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 xử cho chị Trần Thị Tuyết N được ly hôn anh Lê Thế T là phù hợp.

[3]. Về con chung và cấp dưỡng:

Vợ chồng có một con chung Lê Thái B, sinh ngày 27/9/2011. Xét thấy từ khi sinh con ra cho đến nay chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng; hiện nay chị N có

công việc, thu nhập ổn định để đảm bảo cuộc sống cho bản thân và con; trong khi đó anh T đã biệt tích từ năm 2013 đến nay không biết ở đâu. Mặt khác, yêu cầu của chị N cũng phù hợp nguyện vọng của con. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4]. Về tài sản và nợ: Chị N không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Trần Thị Tuyết N được ly hôn anh Lê Thế T.

2. Giao con chung Lê Thái B, sinh ngày 27/9/2011 cho chị Trần Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày tuyên án đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Anh Lê Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm non con không ai được cản trở.

3. Chị Trần Thị Tuyết N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0005926 ngày 18/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Trần Thị Tuyết N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Thế T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện ĐT;
- Chi cục THADS huyện ĐT;
- Các đương sự;
- UBND Phường 3, thị xã QT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng